

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 08- 01 - 2026.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Thanh G, sinh ngày 01/01/1993 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2025, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn ông Lý Thanh G trình bày: Ông Lý Thanh G và bà Trần Thị H kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố S (nay là phường S, thành phố Cần Thơ) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 24/4/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, quá trình chung sống hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên ông Lý Thanh G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Trần Thị H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Lý Thanh G và bà Trần Thị H có 02 người con chung là Lý Thanh H1, sinh ngày 24/7/2007 và Lý Thanh P, sinh ngày 24/8/2011, con chung hiện nay đang sống với ông G. Ông G yêu cầu được quyền nuôi con chung là Lý Thanh P đến đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu bà Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Lý Thanh H1 đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trần Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà H không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lý Thanh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Trần Thị H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội dung:

[2] Ông Lý Thanh G và bà Trần Thị H kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố S (nay là phường S, thành phố Cần Thơ) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 24/4/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Lý Thanh G và bà Trần Thị H là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho bà Trần Thị H về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 226/TB-TLVA ngày 13/11/2025, nhưng bà H vẫn không liên hệ đến tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông G. Nay ông G giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H. Xét thấy, ông Lý Thanh G và bà Trần Thị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng do tính cách và quan điểm về lối sống không hợp, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa ông Lý Thanh G và bà Trần Thị H không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lý Thanh G.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Lý Thanh G và bà Trần Thị H có 02 người con chung là Lý Thanh H1, sinh ngày 24/7/2007 và Lý Thanh P, sinh ngày 24/8/2011, con chung hiện nay đang sống với ông G. Khi ly hôn, ông G yêu cầu được quyền nuôi con chung là Lý Thanh P, đối với con chung là Lý

Thanh H1 đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, kể từ khi ông G và bà H không còn chung sống với nhau thì con chung vẫn do ông G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay, để đảm bảo không làm thay đổi môi trường sống quen thuộc của cháu Lý Thanh P, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung là Lý Thanh P cho ông Lý Thanh G được quyền nuôi dưỡng đến khi Lý Thanh P đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Thanh G không yêu cầu bà Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Lý Thanh G phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008867 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, ông G đã thực hiện xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Thanh G được quyền ly hôn với bà Trần Thị H.

[2] Về con chung: Giao cho ông Lý Thanh G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lý Thanh P, sinh ngày 24/8/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Thanh G không yêu cầu bà Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Lý Thanh G phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008156 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, ông G đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. TP. Cần Thơ;
- VKSND KV8- Cần Thơ;
- UBND phường Sóc Trăng,
TP. Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự KV8- Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ